

Ngày 30/09/2025	26,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	7.0%	6.8%

	Q3/25	
ROE	16.8%	+/- YoY ▲ 2.1%

	Q3/25		
DT thuần	267	QoQ	YoY
		▼ 408	▼ 162
		▼ 60.4%	▼ 37.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,014	YoY
		▼ 120
		▼ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	51.9	QoQ	YoY
		▼ 112	▼ 55.1
		▼ 68.4%	▼ 51.5%
	tỷ VNĐ		

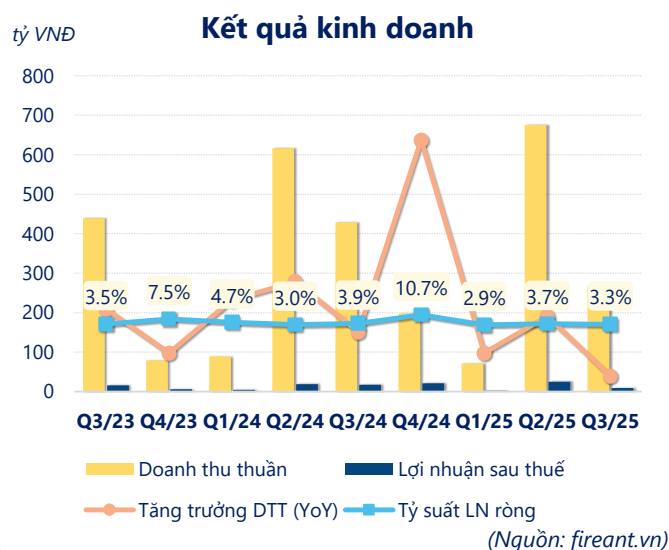
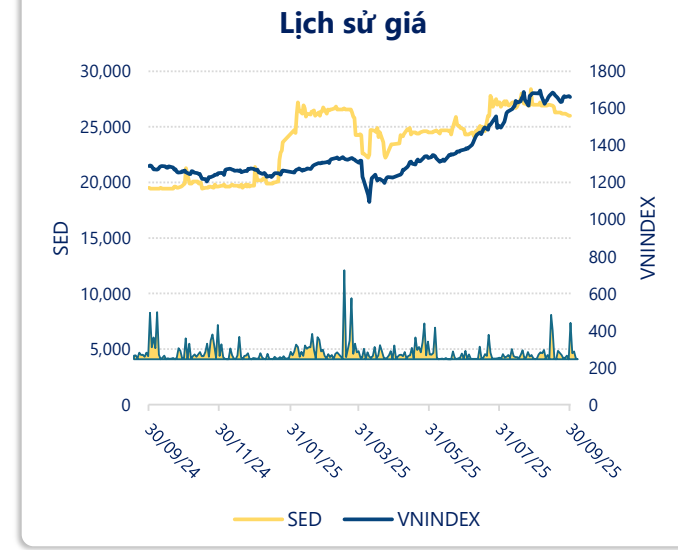
	9T 2025	
LN gộp	240	YoY
		▼ 25.0
		▼ 9.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	12.0	QoQ	YoY
		▼ 20.2	▼ 9.50
		▼ 62.8%	▼ 44.3%
	tỷ VNĐ		

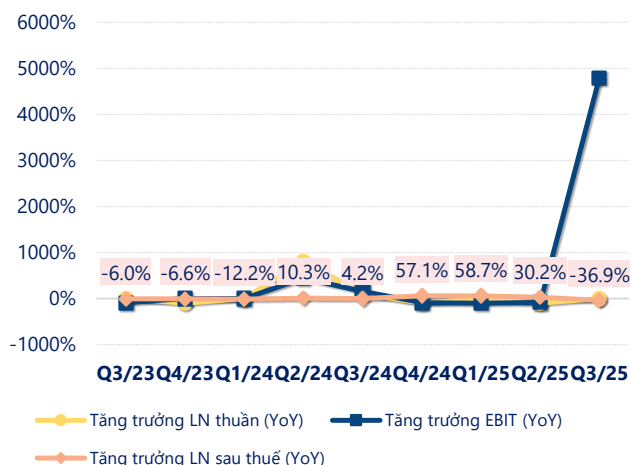
	9T 2025	
LN thuần	47.9	YoY
		▼ 3.00
		▼ 6.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.69	QoQ	YoY
		▼ 16.1	▼ 8.21
		▼ 65.0%	▼ 48.6%
	tỷ VNĐ		

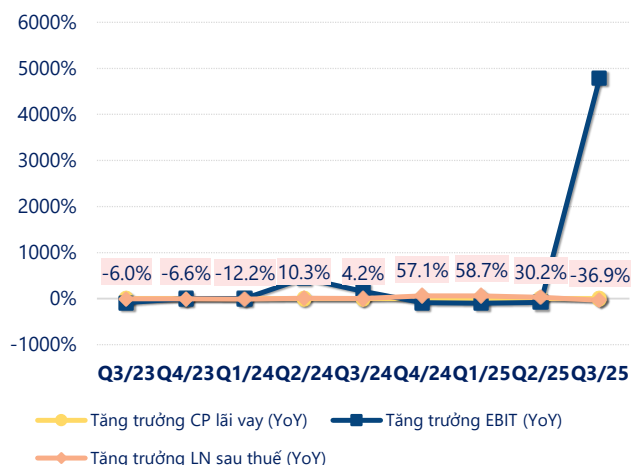
	9T 2025	
LN sau thuế	35.5	YoY
		▼ 4.30
		▼ 10.7%
	tỷ VNĐ	



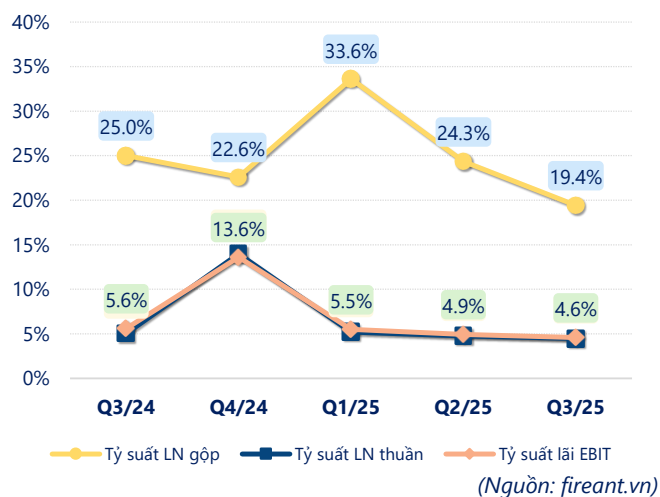
Tăng trưởng lợi nhuận



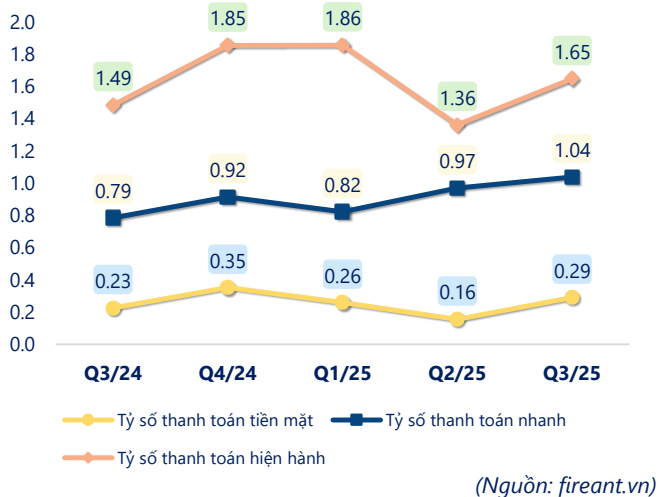
Tăng trưởng chi phí



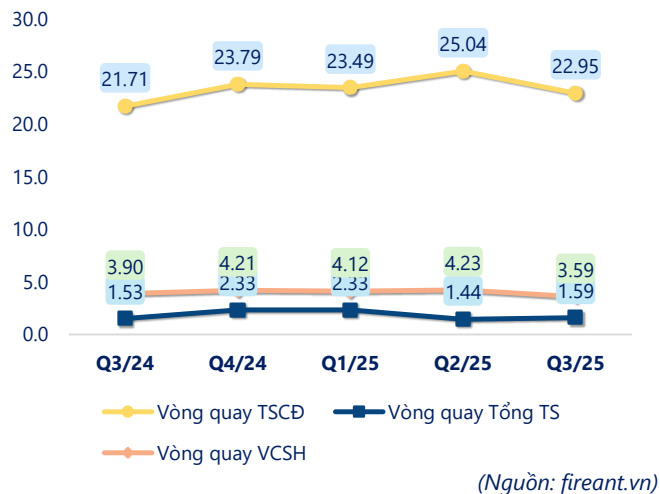
Tỷ suất lợi nhuận



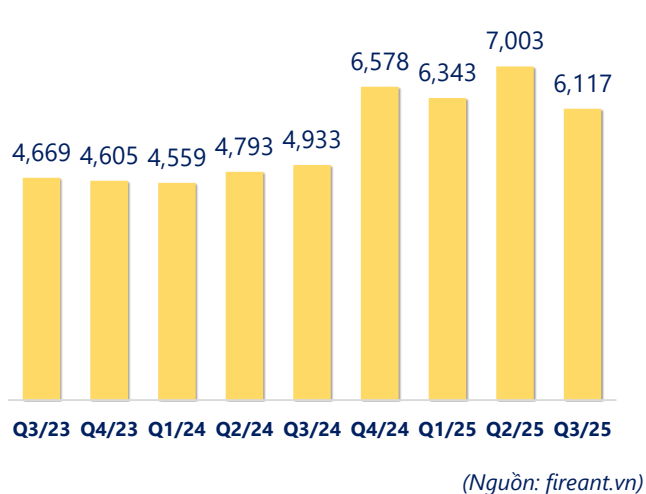
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	267	429	-37.7%	1,014	1,134	-10.6%
Giá vốn hàng bán	215	321	-32.9%	773	869	-11.0%
Lợi nhuận gộp	51.9	107	-51.5%	240	265	-9.3%
Doanh thu HĐTC	0.38	0.09	324%	1.25	0.59	111%
Chi phí TC	0.64	3.50	-81.8%	2.41	5.80	-58.4%
Chi phí lãi vay	0.64	2.50	-74.5%	2.09	3.98	-47.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	27.1	64.3	-57.8%	144	161	-10.6%
Chi phí QLDN	12.5	17.9	-30.0%	47.4	47.9	-1.1%
LN thuần từ HĐKD	12.0	21.5	-44.3%	47.9	50.9	-6.0%
Lợi nhuận khác	-0.35	-0.01	-3445%	-0.37	0.26	-244%
LN trước thuế	11.6	21.5	-46.0%	47.5	51.1	-7.1%
Lợi nhuận sau thuế	8.69	16.9	-48.6%	35.5	39.8	-10.7%
LNST của CĐ cty mẹ	8.69	16.9	-48.6%	35.5	39.8	-10.7%

(Nguồn: fireant.vn)

